

Bản án số: 08 /2019/DS-ST
Ngày: 29 / 10 /2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Viết Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Tài, ông Hồ Văn Hữu.

Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Hiền
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26 /2019 /TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khối Ph 1, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khối Ph 2, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa.
Nguyên đơn-bà Trần Thị Th trình bày:

Ngày 04/9/2008 bà Trần Thị M có vay tiền của bà Trần Thị Th 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), lãi suất bằng Ngân hàng là 1,75%/ tháng, và ghi nhận nợ tiền lãi cũ chưa trả là 8.850.000đ. Giấy ghi nợ do bà M viết và ký. Có thỏa thuận miệng là khi nào cần tiền là bà M trả ngay. Từ đó đến nay bà Th đòi nhiều lần nhưng bà M không trả đồng nào kể cả gốc và lãi.

Nay bà Th yêu cầu bà M phải trả số tiền gốc là: 50.000.000đ; và tiền lãi tính từ ngày vay 04/9/2008 đến ngày khởi kiện 24/5/2019 là 128 tháng, còn ngày lễ không tính, mức lãi suất 0,9%/ tháng, tính được là: 50.000.000đ x 0,9% =450.000đ; 450.000đ x 128 tháng = 57.600.000đồng. Cộng với tiền lãi còn nợ trước khi vay tiền đó là 8.850.000đ. Tổng cộng yêu cầu bà M phải trả là: 116.450.000đồng.

+Bị đơn-bà Trần Thị M trình bày:

Bà Trần Thị M công nhận vay tiền bà Th theo giấy ghi nợ 50.000.000đ ngày 04/9/2008, và tiền nợ tiền lãi cũ chưa trả là 8.850.000đ. Giấy ghi nợ đó do bà viết và ký Trần Thị M là đúng. Nhưng thời gian dài không trả được là do bà bị mắc lừa người khác và gia đình rơi vào cảnh ốm đau Th xuyên, nên rất khó khăn.

Nên bà M xin chỉ trả tiền gốc là 20.000.000đ, nghĩa là xin bà Th cho bà M 30.000.000đ tiền gốc. Còn tiền lãi thì xin toàn bộ, kể cả tiền lãi của 50.000.000đ tiền gốc và tiền lãi cũ đang nợ 8.850.000đ. Vì bà ốm đau khó khăn thực sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để giải quyết.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Có công văn số 535/CV-VKS, ngày 22/10/2019. Nội dung: Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX thấy việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là có căn cứ. Vì thế HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Các đương sự thừa nhận: bà Trần Thị M có vay tiền của bà Trần Thị Th 50.000.000đồng và tiền nợ lãi cũ chưa trả hết là 8.550.000đ. Hai bên thỏa thuận tự nguyện có viết giấy ghi nhận nợ, có chữ ký của chính bà Trần Thị M. Sau khi vay tiền đến nay, bà Th đòi nhiều lần mà bà M vẫn không trả được tiền gốc và tiền lãi.

Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa bà M với bà Th đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bà M không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, là vi phạm hợp đồng. Nên bà Th khởi kiện đòi nợ tiền gốc, tiền lãi và tiền nợ lãi cũ là có căn cứ.

+ Về tiền nợ gốc: Các bên nhất trí nợ tiền gốc là 50.000.000đ. Không có ai tranh chấp tiền nợ gốc. Nhưng bà M xin chỉ trả tiền gốc là 20.000.000đ (nghĩa là xin bà Th cho bà 30.000.000đ tiền gốc). Nhưng bà Th không cho, đó là quyền tự định đoạt của đương sự, nên chấp nhận yêu cầu tiền gốc của bà Th.

+ Về tiền lãi: Hợp đồng vay tiền nói trên là hợp đồng vay không kỳ hạn, có thỏa thuận tiền lãi suất 1,75%/ tháng. Nay bà Th yêu cầu mức lãi suất là 0,9%/tháng, là trong phạm vi pháp luật cho phép đối với khoản nợ chậm trả. Bà M xin tiền lãi nhưng bà Th không chấp nhận, tức là các bên không thỏa thuận được tiền lãi. Vì thế, trường hợp này bên vay chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, thì tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền gốc phải được tính, để bảo đảm quyền lợi của bên cho vay. Nên chấp nhận yêu cầu tiền lãi của bà Th đối với bà M.

Cho nên, tiền lãi tính từ ngày ký nhận nợ 04/9/2008 đến ngày viết khởi kiện 24/5/2019 là 128 tháng (ngày lẻ không tính- ý bà Th), mức lãi 0,9%/ tháng; $50.000.000đ \times 0,9\% = 450.000đ/\text{tháng}$; $450.000đ \times 128 \text{ tháng} = 57.600.000đ$, là đúng.

+ Về tiền nợ lãi 8.850.000đ chưa trả hết trước khi vay tiền ngày 04/9/2008, được bà M viết trong giấy ghi nợ. Nay bà M xin luôn khoản nợ này, nhưng bà Th không cho, đó là quyền tự định đoạt của đương sự, nên vẫn chấp nhận yêu cầu của bà Th, để buộc bà M phải trả cùng với nợ gốc và lãi đã phân tích trên.

Tổng cộng số tiền buộc bà M phải trả cho bà Th là: $50.000.000đ + 57.600.000đ + 8.850.000đ = 116.450.000đ$ đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 92; Điều 147 BLTTDS 2015. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14.

Căn cứ: Điều 463; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Th.

Buộc bà Trần Thị M phải trả nợ cho bà Trần Thị Th số tiền là: 116.450.000đ (*Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trong đó: Tiền gốc là 50.000.000đ; Tiền lãi tính theo gốc là 57.600.000đ; tiền lãi đang nợ trước đó là 8.850.000đ.

*Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 5.822.500đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Th 3.057.000đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006846 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng